

Á Châu suy đồi

Khuất Phong Nguyễn Đình Phùng

Cuộc đại khủng hoảng kinh tế tuy bắt đầu từ Hoa Kỳ nhưng ảnh hưởng tai hại của nó gia tăng gấp bội tại các quốc gia khác. Tuy lúc đầu những nền kinh tế của Á Châu chưa thấy những hậu quả trực tiếp của suy thoái kinh tế tại Hoa Kỳ nhưng hiện nay cơn sóng thần từ Hoa Kỳ đã đổ ập đến các quốc gia Á Châu và sẽ tạo ra những thay đổi lớn lao tận cổ rễ cho kinh tế của các nước tại Á Châu.

Lý do là gần như tất cả các quốc gia tại Á Châu đều theo mô hình phát triển kinh tế dựa vào xuất cảng. Và mô hình phát triển này với cuộc đại khủng hoảng kinh tế hiện nay đã được coi như vỡ tan, khó lòng trở lại được mức thành công huy hoàng của vài thập niên qua.

Khởi đầu từ Nhật Bản sau Đệ Nhị Thế Chiến, mô hình phát triển thuần túy dựa vào xuất cảng hàng hóa sang các nước tiên tiến đã tạo nên kinh tế thịnh vượng cho Nhật. Bắt đầu bằng xuất cảng các vật dụng nhẹ như vải vóc, quần áo, đồ chơi.. Nhật được chính Hoa Kỳ khuyến khích và giúp đỡ bằng cách mua đồ của Nhật như một thứ trợ giúp về kinh tế khi chính quyền của tướng Mac Arthur còn cai trị nước Nhật bại trận.

Kế tiếp Nhật bắt đầu tiến sang kỹ nghệ nặng hơn như xuất cảng thép và hóa học. Được tổ chức và điều khiển bằng bộ MITI của chính quyền, các kỹ nghệ của Nhật được nuôi dưỡng và giúp đỡ để phát triển hoàn toàn nhằm vào xuất cảng sang Hoa Kỳ và Tây Âu, nhờ thế Nhật nắm bá chủ về kỹ nghệ điện tử, xuất cảng radio, TV và bắt đầu tiến đến xuất cảng xe hơi. Sự xâm chiếm các kỹ nghệ từ nhẹ lên nặng và kỹ thuật cao độ này được tiến hành từng bước một và giúp cho xuất cảng ngày càng mạnh và chiếm giữ thị trường trên toàn cầu. Xuất cảng tại Nhật từ năm 1955 đến năm 1965 tăng gấp 4 lần. Chỉ 10 năm sau, xuất cảng gia tăng gấp thêm 7 lần nữa đưa Nhật lên hàng cường quốc thứ nhì về kinh tế chỉ sau Hoa Kỳ, qua

mặt cả các quốc gia tân tiến của Tây Âu.

Bài học của Nhật đã được các quốc gia mệnh danh là 4 con hổ của vùng Thái Bình Dương học hỏi và áp dụng. Đó là Hồng Kông, Singapore, Đại Hàn và Đài Loan. Các xứ này trong thập niên 1960's có mức tổng sản lượng quốc gia ngang hàng với các xứ Phi Châu như Sudan, Congo. Nhưng với mô hình phát triển kinh tế bằng xuất cảng, chỉ trong 30 năm đến 1990, Đại Hàn và Đài Loan đã có mức GDP ngang với Tây Âu và mức lợi tức cho mỗi đầu người không thua gì các xứ tiên tiến.

Các chính quyền của các quốc gia này dưới các nhà lãnh đạo độc tài như Park Chung Hee của Đại Hàn từ năm 1961 đến năm 1979, hay Lý Quang Diệu của Singapore đã hào và thúc đẩy các kỹ nghệ của quốc gia sản xuất và xuất cảng tối đa và chỉ huy các nền kinh tế này theo con đường độc nhất là xuất cảng để phát triển. Như họ Park đã ra lệnh cho các cơ xưởng phải đạt được mục tiêu xuất cảng, xí nghiệp nào không theo đúng chỉ số sẽ bị cắt điện để trừng phạt!

Mô hình phát triển bằng xuất cảng lên đến cực điểm khi Trung Hoa dưới thời Đặng Tiểu Bình đi theo kinh tế thị trường và vận dụng toàn dân để kỹ nghệ hóa và xuất cảng tối đa, theo đúng con đường của Nhật Bản và 4 con rồng con những thập niên trước. Theo sát mô hình xuất cảng để phát triển là các quốc gia Đông Nam Á khác, trong đó có Việt Nam, Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương... Tuy nhiên thành công hơn cả là Trung Hoa, chỉ trong 20 năm đã đưa 400 triệu dân Tàu ra khỏi cảnh nghèo đói và trở thành hàng cường quốc về kinh tế. Tụ trung các quốc gia Đông Nam Á cùng với Trung Hoa đã thấy kinh tế thịnh vượng hơn chỉ nhờ vào theo sát mô hình phát triển bằng xuất cảng do Nhật tiên phong và 4 xứ rồng con cải tiến trong mấy thập niên qua.

Tuy nhiên, có lẽ không mô hình về kinh tế nào đứng vững với thời gian, dù cho có thành công đến đâu chẳng nữa và kéo dài được đến đâu đi nữa. Với cuộc đại khủng hoảng kinh tế hiện nay, tất cả các lý thuyết

và mô hình về kinh tế đều đã bị đảo lộn và bị nghi ngờ. Ngay cả như lý thuyết kinh tế thị trường tự do, với bàn tay vô hình của thị trường điều khiển, nay đã bị đặt dấu hỏi là có phải chính vì tin tưởng quá đáng vào những giáo điều này đã gây ra lạm dụng đưa đến sự sụp đổ của cả hệ thống tín dụng và ngân hàng của Hoa Kỳ cũng như toàn cầu trong những tháng qua. Cuộc đại khủng hoảng kinh tế hiện nay đã bắt nguồn từ những lạm dụng và gạt bỏ những cơ chế kiểm soát của thị trường, đưa đến sự tan vỡ như một tòa nhà bằng giấy tất cả các cơ cấu về tài chánh, tín dụng của Hoa Kỳ và các xứ Tây Âu.

Kế tiếp với sự tan rã vào niềm tin của kinh tế thị trường là những dấu hiệu của sự sụp đổ của mô hình phát triển bằng xuất cảng của các xứ Á Châu. Sự dẫn dắt này là điều hiển nhiên, vì dù có tự lừa dối chính mình đến đâu đi nữa, điều rõ ràng là các quốc gia Á Châu có phát triển được là nhờ xuất cảng tối đa sang các nền kinh tế già tạo đã hơn 20 năm qua của Hoa Kỳ cũng như Tây Âu! Khi quả bóng địa ốc sụp đổ tại Hoa Kỳ, cũng như tín dụng bị đông cứng và các ngân hàng và các công ty trên Wall Street vỡ tan, nền kinh tế già tạo dựa vào tiêu thụ đã không còn nữa.

Từ năm 2005 đến năm 2008, mức tiêu thụ của dân Mỹ gia tăng và chiếm đến hơn 70% của tổng sản ượng quốc gia, một con số không thể tồn tại lâu dài được. Đây là cực điểm của nền kinh tế tiêu thụ và già tạo, chỉ còn con đường đi xuống. Trong vòng 18 tháng, dân Mỹ mất đi 20% tài sản của mình. Từ giữa năm 2007 đến cuối năm 2008, mức tài sản chung của dân chúng Hoa Kỳ rơi rụng từ 64.4 trillion xuống còn 51.5 trillion cuối năm 2008. Mức nợ của dân Mỹ đạt kỷ lục cuối năm 2008, chiếm đến 130% mức lợi tức thường niên, có nghĩa nợ nần ngập đầu, không lối thoát.

Trong khi đó, các đại ngân hàng và Wall Street dù cho gần đây có đánh trống đánh phách là đã hồi lại, đỡ hơn trước nhờ Federal Reserve Bank tung tiền ra như giấy lộn để cứu nguy, sự thực vẫn còn thất thoát tiền bạc như nước lan tràn do đê vỡ. Cơ

quan IMF, quỹ tiền tệ quốc tế ước tính là các ngân hàng và công ty Wall Street đã mất đi 1 trillion Mỹ Kim nhưng con số sau cùng sẽ lên đến 2.7 trillion. Đây là lý do kinh tế Hoa Kỳ vẫn tiếp tục trì trệ dù cho chính quyền có tung ra các chương trình kích thích đến đâu đi nữa, cũng như Federal Reserve Bank có in tiền ra thêm hàng vài trillion nữa!

Như thế suy thoái kinh tế tại Hoa Kỳ và Âu Châu cũng như Nhật Bản còn ít ra vài năm nữa mới thoát khỏi tình trạng hiện tại. Điều đó có nghĩa nền kinh tế tiêu thụ dựa vào những gia tăng giá tạo của địa ốc và chứng khoán không còn nữa. Dân Mỹ bắt đầu thắt lưng buộc bụng, không dám tiêu xài, dù cho đồ nhập cảng từ Trung Hoa và các xứ Á Châu khác có rẻ mạt đến đâu đi nữa. Mức để dành của dân Mỹ trong tháng 5/2009 vừa qua đã tăng lên đến 6.9%, chưa bao giờ dân Mỹ thi nhau để dành tiết kiệm đến thế kể từ 16 năm qua!

Đây là kỷ lục so sánh với mức để dành là 0% từ năm 2000 đến nay, chưa kể có lúc xuống mức âm, tức đi vay nợ tú tung để tiêu! Khi dân Mỹ không tiêu nữa như trong mấy tháng vừa qua, tất nhiên hàng hóa chế tạo từ Á Châu và đem xuất cảng sang Hoa Kỳ không còn ai tiêu thụ nữa. Tại hải cảng Pusan của Đại Hàn, một cảng lớn nhất thế giới, 32000 thùng chứa đồ để xuất cảng sang Hoa Kỳ nằm ụ một chỗ làm hải cảng không còn chỗ để nhận các thùng đồ khác đưa đến. Hàng trăm chiếc tàu chờ hàng nằm chật cứng tại bến của Singapore cũng như các tàu buôn chờ đồ vượt đại dương để sang Hoa Kỳ không còn ai muốn đã nằm chết cứng tại các hải cảng lớn nhất của Á Châu.

Các quốc gia Á Châu trong năm 2008 đã thấy mức xuất cảng xuống thấp thê thảm. Đài Loan xuất cảng giảm đi 42%, làm mức sản xuất kỹ nghệ rơi rụng 32%, mức này còn tệ hại hơn cả thời Great Depression của Hoa Kỳ lúc tệ hại nhất. Singapore bị kinh tế co thắt nặng chưa bao giờ thấy kể từ thời lập quốc năm 1965. Nhật Bản bị suy thoái nặng nề nhất, mức sản xuất kỹ nghệ bây giờ đã thụt lùi để trở về thời đầu thập niên 1980's. Ngay cả Trung

Hoa tuy ngoài mặt đánh trống đánh phách là vẫn còn tăng gia phát triển là 6% giảm đi so với năm 2007 là 13%, thực ra con số của chính quyền cộng sản đưa ra không tin được, vì xuất cảng sang Hoa Kỳ cũng đã giảm đi hàng 30%. Với kinh tế dựa vào xuất cảng, Trung Hoa không thể nào đứng vững lâu hơn được khi dân Mỹ giảm tiêu thụ không mua đồ của Tàu làm dù cho Wal Mart có giảm giá rẻ đến thế nào đi nữa!

Các xứ đang tìm cách để phát triển như Việt Nam hay Cam Bốt bị ảnh hưởng nặng nề hơn cả. Nguy hiểm nhất là Cam Bốt, xứ này chỉ xuất cảng một thứ là quần áo rẻ tiền, chiếm đến 80% tổng lượng xuất cảng, hầu hết là sang Hoa Kỳ. Nhưng từ tháng 9/2008, Hoa Kỳ không còn đặt đồ tại Cam Bốt nữa, kết quả chỉ vài tháng 50,000 nhân công Cam Bốt mất việc, làm kinh tế xuống dốc thảm hại lập tức. Việt Nam tương đối không xuất cảng hạn hẹp như Cam Bốt, nhưng mức xuất cảng cũng chiếm đến 60% tổng sản lượng quốc gia, một con số ngang hàng với Thái Lan hay Đài Loan. Vì thế một khi xuất cảng ngưng trệ, kinh tế đi vào suy thoái nặng.

Như thế tình trạng kinh tế của các xứ Á Châu hiện nay còn tiếp tục suy đồi nặng. Dù cho kinh tế của Hoa Kỳ, Tây Âu và Nhật có hồi phục, mức tiêu thụ chắc chắn còn lâu mới trở lại. Có thể sẽ không bao giờ như cũ được. Vì dân chúng Hoa Kỳ đã học được bài học đắt giá: Nền kinh tế không thể chỉ dựa vào tiêu thụ, không có tiền vẫn đi vay để tiêu như vài chục năm qua. Khi dân Mỹ đã bắt đầu thắt lưng buộc bụng, để dành tăng lên cao như mức 6.9% tháng 5/09 vừa qua, điều đó có nghĩa cả một mô hình phát triển bằng xuất cảng sang Hoa Kỳ như các xứ Á Châu thực hiện một cách hữu hiệu trong mấy chục năm qua, đã sụp đổ hoàn toàn và các xứ Á Châu giờ đây sẽ phải tìm con đường phát triển bằng cách khác, như quay về phát triển nội địa, tăng cao mức sống cho dân chúng, tạo những cơ cấu an ninh xã hội và kích thích kinh tế để phát triển hạ tầng cơ sở và gia tăng tiêu thụ cho chính dân chúng của mình.

Tóm lại cơn sóng thần kinh tế khởi thủy từ Hoa Kỳ đã đổ ập xuống các xứ Á Châu và đã làm tan rã hẳn những giáo điều tin tưởng từ trước đến nay. Lý thuyết kinh tế thị trường tự do hoàn toàn không kiểm soát có thể không phải là con đường duy nhất, nhắm mắt đi theo một cách mù quáng như trước. Cũng như mô hình phát triển thuần túy chỉ dựa vào xuất cảng cần phải xét lại và phải dung hòa uyển chuyển để tương đồng với những con đường phát triển khác, trong một thế giới với những đổi thay mới, chưa ai biết rõ sẽ đi về đâu!

Khuất Phong Nguyễn Đình Phùng
www.nguyendinhphung.com